

Kết nối cảm xúc trong quá trình dạy học của giảng viên với sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Vũ Thị Khánh Linh¹, Phạm Thị Việt Anh^{*2}

¹ Email: vuthikhanhlinh@gmail.com
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

* Tác giả liên hệ

² Email: vietanhphnue@gmail.com
Trường Tiểu học, Trung học Vinschool Metropolis
29 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết phân tích về kết nối cảm xúc trong quá trình dạy học của sinh viên với giảng viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Kết quả nghiên cứu thực tiễn cho thấy, việc kết nối cảm xúc của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội với giảng viên trong quá trình dạy học đang ở mức khá tốt. Khi giảng viên có biểu hiện kết nối cảm xúc với sinh viên, đa phần sinh viên đều có những phản hồi ngược trở lại, rất ít sinh viên tỏ ra lạnh nhạt, thờ ơ với điều đó. Sinh viên nhận thức được những yếu tố ảnh hưởng đến việc kết nối cảm xúc của mình với giảng viên. Đồng thời, sinh viên cũng nhận ra tầm quan trọng và ý nghĩa của việc kết nối cảm xúc giữa người dạy và người học trong quá trình dạy học.

TỪ KHÓA: Kết nối, cảm xúc, kết nối cảm xúc, giảng viên, sinh viên, dạy học.

→ Nhận bài 11/4/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 12/5/2023 → Duyệt đăng 15/8/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310808>

1. Đặt vấn đề

Cảm xúc đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi chúng ta. Nó là một khía cạnh trong chức năng tâm lý của con người. Nó có ý nghĩa không chỉ riêng với mỗi cá nhân mà còn có ý nghĩa to lớn trong mối quan hệ của cá nhân với thế giới xung quanh. Khó có thể tưởng tượng được nếu con người không có cảm xúc thì sẽ giống như một con robot đã được mặc định sẵn chương trình hoạt động. Trong thế giới hiện đại, sự phát triển vượt bậc của khoa học - kỹ thuật, những con robot đã dần thay thế con người trong một số công việc, một số hoạt động nhất định. Đặc biệt, trong hoạt động dạy, robot không thể hoàn toàn thay thế con người bởi ở robot không có cảm xúc như con người.

Quá trình dạy học là một quá trình mà chủ thể (người dạy) hình thành và phát triển nhân cách của mỗi cá nhân. Vì thế, việc kết nối cảm xúc trong quá trình dạy học là rất cần thiết. Việc kết nối cảm xúc không chỉ là công cụ, phương tiện mà còn là nội dung, mục đích của hoạt động dạy học. Nhờ có nó mà người dạy có thể tác động sâu sắc đến thế giới tinh thần của người học, thiết lập được mối quan hệ gắn bó lẫn nhau giữa người dạy và người học, từ đó sẽ đạt được hiệu quả cao nhất trong quá trình dạy học.

Trong xã hội hiện đại, khi mà con người ngày càng cần liên kết chặt chẽ với nhau để đưa ra sản phẩm trí tuệ chung thì việc kết nối cảm xúc sẽ giúp con người gắn kết nhau hơn.

Quá trình dạy học trong các trường đại học hiện nay là dạy học hiện đại theo phương thức tích lũy tín chỉ. Trong các lớp học tín chỉ, sự gắn kết giữa các thành viên trong lớp khá lỏng lẻo nên việc kết nối cảm xúc

giữa giảng viên và sinh viên cần phải chặt chẽ hơn để có thể kết nối sinh viên lại với nhau. Thực tiễn đã chứng minh, hiệu quả giáo dục và đào tạo trong nhà trường nói chung và tại các trường đại học nói riêng phụ thuộc rất lớn vào sự kết nối cảm xúc giữa giảng viên và sinh viên.

Trong bối cảnh phòng chống dịch bệnh COVID-19, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã triển khai đào tạo trực tuyến toàn thời gian nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên. Quá trình giảng dạy online cũng ảnh hưởng đến khả năng kết nối cảm xúc giữa sinh viên với giảng viên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số nghiên cứu lý luận

Trên phương diện lý thuyết, các nghiên cứu về kết nối cảm xúc tập trung chủ yếu tìm hiểu khái niệm, bản chất, nguồn gốc và yếu tố ảnh hưởng đến việc kết nối cảm xúc của con người. Theo Aristotle (384 - 322 BCE): “Cảm xúc là tất cả những cảm giác thay đổi con người ảnh hưởng đến sự phán xét của họ và những cảm giác đó cũng bao gồm đau đớn hoặc khoái cảm. Một số cảm xúc diễn ra rất ngắn và hầu như không có ý thức, chẳng hạn như một sự bối rối đột ngột hoặc một cơn tức giận bùng phát. Những cảm xúc khác, chẳng hạn như tình yêu lâu dài hoặc sự oán giận âm ỉ, kéo dài hàng giờ, hàng tháng hoặc thậm chí hàng năm (trong trường hợp đó, chúng có thể trở thành một đặc điểm lâu bền của một cá nhân tính cách). Các lý thuyết chính về kết nối cảm xúc gồm:

Thuyết phát triển nhu cầu con người - Abraham Maslow (1908 - 1970): Tháp nhu cầu của Maslow liệt kê những tính chất mà ông quan sát được ở những

người thành công, những người hướng tới các nhu cầu bậc cao nhưng vẫn dựa trên những nhu cầu nền tảng.

Các nhu cầu của con người được ông sắp đặt theo một thứ bậc, thể hiện dưới dạng một kim tự tháp. Các nhu cầu càng cơ bản và giống với các nhu cầu của loài vật càng có thứ bậc thấp, được xếp ở phía dưới. Trong khi, những nhu cầu cho sự phát triển, sự hoàn thiện cá nhân được coi là quan trọng, quý giá hơn, chúng càng đặc trưng cho con người được xếp ở thang bậc trên cao của kim tự tháp. Nếu một nhu cầu nào đó không được đáp ứng, cá nhân sẽ gặp cản trở trong việc theo đuổi những nhu cầu cao hơn.

Như vậy, theo lí thuyết này, sự kết nối cảm xúc được hình thành trên cơ sở cá nhân khi đến lớp học phải được đảm bảo các nhu cầu cơ bản như: Nhu cầu sinh lí (không khí, thức ăn, nước uống, giấc ngủ, ...) và nhu cầu về an toàn (sự an toàn, sự ổn định, sức khỏe, nơi trú ẩn, tiền, ...) mới lên được bậc thang cao hơn chính là nhu cầu được giao lưu, tình cảm, yêu thương. Cá nhân không thể tồn tại nếu thiếu đi các mối quan hệ: Vì vậy, cá nhân muốn có cảm giác được yêu thương và được chấp nhận. Họ sẽ có xu hướng kết nối cảm xúc với một cá nhân hay một nhóm nào đó. Đây cũng chính là một trong những yếu tố tác động đến hiệu quả của sự kết nối giữa sinh viên và giảng viên trong quá trình dạy học.

Thuyết tiếp cận nhận thức - hành vi - Albert Ellis (1913 - 2007): Albert Ellis giải thích quan điểm của mình thông qua thuyết tiếp cận nhận thức - hành vi như sau: Suy nghĩ, cảm xúc và hành vi liên quan mật thiết với nhau. Suy nghĩ, nhận thức quyết định sự biểu hiện của cảm xúc và hành vi. Khi cá nhân có những suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực sẽ dẫn tới những rối loạn về mặt cảm xúc. Nếu cá nhân có thể thay đổi được những suy nghĩ tiêu cực ấy thì sẽ giúp cá nhân cải thiện được đáng kể những rối loạn cảm xúc đang gặp phải. Những niềm tin hợp lí sẽ tạo nên hệ quả cảm xúc lành mạnh.

Nếu sinh viên đang gặp khó khăn trong việc tiếp cận và học tập môn học thì cá nhân sẽ có những suy nghĩ tiêu cực về bản thân rằng mình kém cỏi, tiếp thu chậm, không có khả năng. Việc giảng viên nói những câu nói mang tính khích lệ, động viên và có ánh mắt tin tưởng vào sinh viên của mình thì sẽ giúp cho sinh viên có động lực và có niềm tin hơn vào bản thân mình. Giảng viên từng bước sử dụng phương pháp giáo dục phù hợp để loại bỏ suy nghĩ tiêu cực về bản thân sinh viên trong quá trình dạy học.

Thuyết học tập xã hội - Albert Bandura (1925 - 2021): Lí thuyết học tập xã hội của Bandura cho rằng, sự biểu hiện về mặt cảm xúc và hành vi là kết quả của sự bắt chước và học hỏi xã hội. Phần lớn cách ứng xử của con người là do bắt chước. Lí thuyết cho rằng, cá nhân thực hiện quá trình học tập bằng cách gọi lại trong tâm lí và bắt chước theo những hành vi đã quan sát

được từ người khác, những hình mẫu thích hợp và có thể chấp nhận được. Có bốn điều kiện cần thiết để một người bắt chước thành công hành vi của người khác đó là: chú ý, ghi nhớ, tái tạo và có động lực.

Trong các tình huống cụ thể, khi giảng viên có những biểu hiện cảm xúc và hành vi thích hợp sẽ có những tác động nhất định đến những cảm xúc, hành vi của sinh viên. Nó có tác động ngược trở lại với sự kết nối cảm xúc của giảng viên. Nếu trong tình huống đó, giảng viên có sự kết nối cảm xúc tích cực và phù hợp với hoàn cảnh thì sinh viên cũng sẽ có xu hướng học tập lại và có những biểu hiện về cảm xúc và hành vi tương ứng.

Năm 2017, Dianne Grande đã viết nhu cầu kết nối cảm xúc được thể hiện dựa trên ba đặc điểm sau:

- Tôi có thể nhận được sự chú ý của bạn khi tôi cần không? Khi tôi yêu cầu sự chú ý của bạn, bạn có thể sẵn sàng cho tôi? Bạn có thể lắng nghe những gì tôi đang nói không? Tôi có phải là ưu tiên hàng đầu đối với bạn không? Tóm lại, bạn có thể tiếp cận với tôi không?

- Bạn có thể an ủi tôi khi tôi lo lắng, buồn bã, cô đơn hay sợ hãi không? Bạn sẽ cố gắng an ủi tôi trong những tình huống đó chứ? Nói cách khác, bạn có đáp ứng với tôi không?

- Bạn có quan tâm đến hạnh phúc của tôi ngay cả khi chúng tôi không ở bên nhau? Tôi cần biết rằng, bạn quan tâm đến niềm vui, nỗi đau và nỗi sợ hãi của tôi. Bạn sẽ quan tâm đến tôi một cách nhất quán và đáng tin cậy chứ? Chúng ta có thực sự tham gia vào cuộc sống của nhau không?

Xuất phát từ những yêu cầu lí luận và thực tiễn, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: *“Kết nối cảm xúc trong quá trình dạy học của sinh viên với giảng viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội”*.

2.2. Kết quả nghiên cứu thực tiễn

2.2.1. Đặc điểm nhóm mẫu và phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu trên 99 sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, là sinh viên các khóa K67, K68, K69, K70. Chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp nghiên cứu lí luận, Phương pháp nghiên cứu thực tiễn (Phương pháp nghiên cứu bằng bảng hỏi và phương pháp quan sát), Phương pháp xử lí số liệu bằng thống kê toán học, ... trong đó phương pháp nghiên cứu bằng bảng hỏi là phương pháp nghiên cứu chính.

Để tiến hành phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, chúng tôi xây dựng một mẫu dành cho sinh viên bao gồm 6 câu (73 item). Mỗi item được xây dựng theo tình huống hoặc câu hỏi khác nhau nhằm khai thác những biểu hiện, cảm xúc của giáo viên để kết nối cảm xúc với sinh viên trong quá trình dạy học, nghiên cứu sự thay đổi về thái độ và hành vi của sinh viên trước sự kết nối của giảng viên. Từ mức điểm này, chúng tôi chia thành

các thang đo cho từng nội dung nhằm nhận định về hiệu quả của việc kết nối cảm xúc trong quá trình dạy học giữa giảng viên và sinh viên.

2.2.2. Nhận thức của sinh viên về những biểu hiện cảm xúc của giảng viên trong quá trình dạy học

a. Nhận thức của sinh viên về vai trò của kết nối cảm xúc giữa giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy học

Để tìm hiểu nhận thức của sinh viên về những biểu hiện cảm xúc của giảng viên trong quá trình dạy học, chúng tôi tiến hành khảo sát nhận thức của sinh viên về các biểu hiện kết nối cảm xúc tích cực và tiêu cực của giảng viên trong quá trình dạy học; từ đó đánh giá về mức độ nhận thức của sinh viên trước những biểu hiện

cảm xúc tích cực hay tiêu cực từ phía giảng viên trong quá trình dạy học. Nghiên cứu về nhận thức của sinh viên về các biểu hiện kết nối cảm xúc tích cực của giảng viên trong quá trình dạy học, kết quả thu được như sau (xem Bảng 1).

Nhìn chung, sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tham gia nghiên cứu này đều có nhận thức tốt về những biểu hiện kết nối của giảng viên trong quá trình dạy học. Bảng số liệu cho thấy, những biểu hiện tích cực được giảng viên sử dụng thường xuyên và sinh viên dễ nhận ra nhất trong quá trình dạy học là: “Tạo ra bầu không khí vui vẻ, thoải mái trong lớp học” chiếm tỉ lệ cao nhất 81,8%. Theo sau là biểu hiện “Có những phản hồi phù hợp khi lắng nghe sinh viên nêu ý kiến (như: gật đầu, sử dụng từ ngữ khích lệ: “Đúng rồi em, em

Bảng 1: Nhận thức của sinh viên về các biểu hiện kết nối cảm xúc tích cực của giảng viên trong quá trình dạy học

STT	Biểu hiện	Mức độ						Tổng
		Không bao giờ		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		
		Tần số	%	Tần số	%	Tần số	%	
1	Mang đến năng lượng tích cực khi vào lớp.	4	4.1	22	22.2	73	73.7	99
2	Nở một nụ cười khi vào lớp.	2	2.0	25	25.3	71	71.7	98
3	Tạo ra bầu không khí vui vẻ, thoải mái trong lớp học.	1	1.0	17	17.2	81	81.8	99
4	Thoải mái chia sẻ cảm xúc/cảm nghĩ của mình với sinh viên.	1	1.1	34	34.3	61	61.6	96
5	Gương mặt luôn có sự biểu cảm linh hoạt phù hợp với từng tình huống trong khi giảng.	1	1.0	27	27.3	69	69.7	97
6	Ánh mắt luôn nhìn sinh viên triu mến, âu yếm, yêu thương khi giảng bài.	5	5.0	35	35.4	58	58.6	98
7	Cử chỉ ân cần với các sinh viên.	3	3.1	41	41.4	54	54.5	98
8	Luôn thể hiện sự quan tâm đến sinh viên.	1	1.0	44	44.5	54	54.5	99
9	Dành thời gian lắng nghe ý kiến của sinh viên.	2	2.0	23	23.2	73	73.8	98
10	Có những phản hồi phù hợp khi lắng nghe sinh viên nêu ý kiến (như: gật đầu, sử dụng từ ngữ khích lệ “đúng rồi em, em nói tiếp đi, ...”).	1	1.0	19	19.2	78	78.8	98
11	Giọng nói ấm áp, thay đổi theo từng tình huống.	3	3.0	30	30.3	65	65.7	98
12	Tương tác tích cực với sinh viên qua cả ngôn ngữ và những cử chỉ phi ngôn ngữ.	1	1.0	26	26.3	72	72.7	99
13	Sẵn sàng nán lại sau giờ giảng để hỗ trợ sinh viên nếu sinh viên cần hỏi thêm.	2	2.0	40	40.4	57	57.6	99
14	Luôn cố gắng trau dồi đổi mới nội dung và phương pháp để đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên.	1	1.0	28	28.3	70	70.7	99
15	Luôn linh hoạt, điều chỉnh mục đích, nội dung, phương pháp phù hợp với năng lực của sinh viên.	3	3.0	30	30.3	66	66.7	99
16	Lan tỏa năng lượng tích cực của bản thân giúp sinh viên hoạt động tích cực hơn ở trên lớp.	1	1.0	22	22.2	75	75.8	98
17	Thiết kế nhiều hoạt động trong bài giảng của mình để sinh viên được tham gia và ứng dụng vào thực tế.	2	2.0	40	40.4	57	57.6	99
18	Luôn gần gũi với sinh viên, tạo không khí thoải mái trong giờ học, vui vẻ trong giờ nghỉ bằng những câu chuyện, cách nói hợp với giới trẻ.	1	1.0	30	30.3	68	68.7	99
19	Tạo cơ hội để sinh viên được nói lên quan điểm cá nhân, được thể hiện bản thân.	1	1.0	23	23.2	75	75.8	99
20	Tích hợp chia sẻ về những trải nghiệm của bản thân có liên quan đến bài học, gắn lý thuyết với những câu chuyện thực tế để sinh viên hiểu bài một cách dễ dàng.	2	2.0	28	28.3	69	69.7	99

nói tiếp đi,...”) chiếm tỉ lệ cao 78,8%. Các biểu hiện khác như: “Tạo cơ hội để sinh viên được nói lên quan điểm cá nhân, được thể hiện bản thân” (75,8%), “Lan tỏa năng lượng tích cực của bản thân giúp sinh viên hoạt động tích cực hơn ở trên lớp” (75,8%), “Mang đến năng lượng tích cực khi vào lớp” (73,7%),... Có thể thấy, những biểu hiện về hành vi và cảm xúc được thể hiện cụ thể qua hành động, nét mặt, cử chỉ, lời nói,... được giảng viên sử dụng nhiều. Theo tâm lí học phát triển, con người ở trong giai đoạn từ 18 đến 25 tuổi, trọng lượng của bộ não đã đạt tới mức tối đa, cộng thêm sự hoàn hảo của các tế bào thần kinh ở não đã tạo điều kiện cho hoạt động nhận thức của sinh viên. Chính vì vậy, ở giai đoạn này, sinh viên có thể nhận ra những biểu hiện trong việc kết nối cảm xúc đó.

Một số biểu hiện kết nối cảm xúc được giảng viên ở mức thỉnh thoảng và sinh viên ít nhận thấy hơn ở giảng viên của mình đó là: “Luôn thể hiện sự quan tâm đến sinh viên” chiếm 44,5% hay “Cử chỉ ân cần với các sinh viên” chiếm 41,4%. Cộng với số liệu của 5% sinh viên chưa bao giờ thấy giảng viên biểu hiện: “Ánh mắt luôn nhìn sinh viên triu mến, âu yếm, yêu thương khi giảng bài”. Các con số trên cho tôi thấy, giảng viên ít có biểu hiện ân cần, âu yếm, quan tâm đặc biệt đến sinh viên. Điều này có thể giải thích rằng, số lượng sinh viên một lớp là khá đông do đó, giảng viên không thể bao quát được hết. Và hành động ân cần, âu yếm cũng chưa thật sự cần thiết và phù hợp trong giao tiếp với lứa tuổi này.

b. Thực trạng biểu hiện cảm xúc của giảng viên trong dạy học

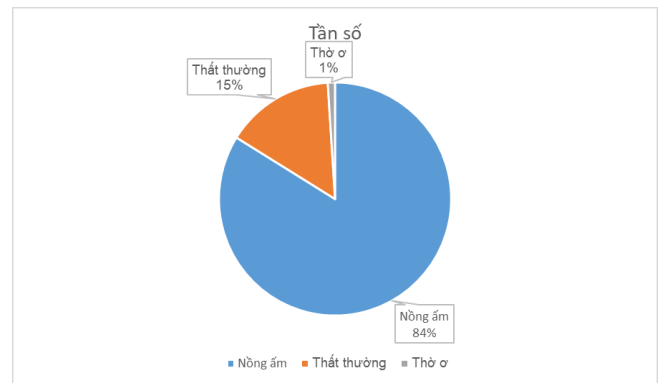
Đứng trước những biểu hiện tích cực trong việc kết nối cảm xúc của giảng viên, sinh viên có nhận thức khá tốt (xem Bảng 2). Trong số 99 sinh viên được khảo sát, có đến 83 sinh viên (chiếm 83,8%) có cảm nhận về kết nối tích cực của giảng viên ở mức độ nồng ấm. 15 sinh viên (chiếm 15,2%) có cảm nhận ở mức thất thường khi

giảng viên kết nối cảm xúc. Chỉ có 1% trong số 99 sinh viên có mức độ cảm nhận lạnh nhạt về nhận thức. Giá trị trung bình của mức độ nhận thức là 2,66 với giá trị nhỏ nhất là 1,5 và giá trị lớn nhất là 3,0.

Có thể thấy, khả năng nhận thức của sinh viên khi giảng viên thể hiện sự kết nối cảm xúc trong quá trình dạy học là khá tốt, phù hợp với sự phát triển về tâm lí của sinh viên. Chúng tôi nhận thấy, giảng viên có rất nhiều biểu hiện tích cực và những biểu hiện đó được thể hiện khá phong phú. Mặc dù, có những biểu hiện sinh viên đánh giá ở mức độ thỉnh thoảng và giảng viên ít khi sử dụng để kết nối cảm xúc nhưng nó lại phù hợp với tâm lí của sinh viên. Nghiên cứu về nhận thức của sinh viên về các biểu hiện kết nối cảm xúc tiêu cực của giảng viên trong quá trình dạy học, kết quả thu được như sau (xem Bảng 3).

Với những giảng viên để lại ít ấn tượng với sinh viên, biểu hiện “Không tạo được sự hào hứng, vui vẻ trong

Bảng 2: Cảm nhận của sinh viên về biểu hiện cảm xúc tích cực của giảng viên



\bar{X}	2.66
Min	1.5
Max	3.0

Bảng 3: Mức độ nhận thức của sinh viên về biểu hiện cảm xúc tiêu cực của giảng viên trong quá trình dạy học

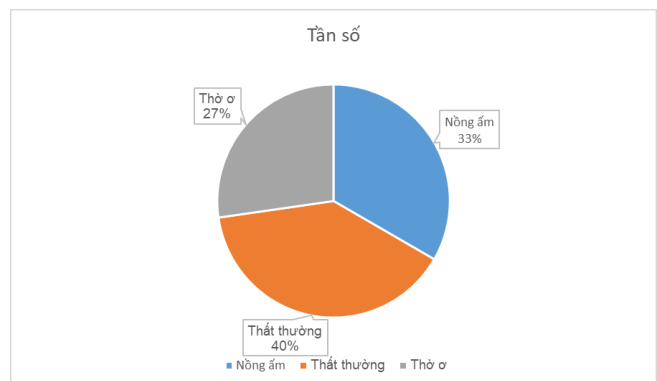
STT	Biểu hiện	Mức độ						Tổng
		Không bao giờ		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		
		Tần số	%	Tần số	%	Tần số	%	
1	Gương mặt luôn thể hiện khoảng cách giữa giảng viên và sinh viên.	15	15.2	52	52.5	31	31.3	98
2	Giọng nói rõ ràng, mạnh mẽ, truyền đạt đầy đủ thông tin, nhưng ít biểu cảm trong ngôn ngữ.	11	11.1	55	55.6	32	32.3	98
3	Ánh mắt nghiêm nghị, khó gần.	22	22.2	42	42.4	33	33.4	97
4	Luôn thể hiện sự bẽ mặt khi tiếp xúc với sinh viên.	24	24.2	38	38.4	36	36.4	98
5	Công khai mọi lỗi lầm của sinh viên, dùng những ngôn từ nặng nề để chỉ chiết lỗi sai đó trước lớp.	40	40.4	31	31.3	28	28.3	99
6	Xưng hô với sinh viên là tôi và gọi sinh viên là anh/chị.	25	25.3	41	41.4	33	33.3	99

STT	Biểu hiện	Mức độ						Tổng
		Không bao giờ		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		
		Tần số	%	Tần số	%	Tần số	%	
7	Áp đặt lối suy nghĩ tiêu cực lên sinh viên.	39	39.4	32	32.3	27	27.3	98
8	Giảng dạy mà không quan tâm phương pháp dạy có phù hợp với sinh viên không.	25	25.3	45	45.5	29	29.2	99
9	Không quan tâm đến không khí lớp, tâm trạng mệt mỏi, uể oải của sinh viên trong quá trình giảng dạy.	24	24.2	43	43.4	31	31.4	98
10	Không thông cảm với những khó khăn, bất cập của sinh viên khi tiếp cận môn học của mình.	29	29.3	37	37.4	33	33.3	99
11	Không quan tâm đến sự phát triển cá nhân của từng sinh viên.	29	29.3	39	39.4	31	31.3	99
12	Đánh giá sinh viên một cách chủ quan, không có căn cứ, thiên vị.	26	26.3	39	39.4	34	34.3	99
13	Ra khỏi lớp ngay lập tức sau khi hết giờ.	24	24.2	45	45.5	30	30.3	99
14	Bắt bẻ lỗi của sinh viên.	27	27.3	47	47.5	24	24.2	98
15	Yêu cầu quá cao với sinh viên.	26	26.3	42	42.4	31	31.3	99
16	Cho quá nhiều bài tập, không quan tâm đến mong muốn, nhu cầu của sinh viên.	26	26.3	41	41.4	32	32.3	99
17	Không tạo được sự hào hứng, vui vẻ trong quá trình giảng dạy.	21	21.2	36	36.4	42	42.4	99
18	Luôn gay gắt với sinh viên dù sinh viên không có lỗi.	36	36.4	36	36.4	27	27.2	99
19	Đánh giá tiêu cực về sinh viên.	35	35.4	41	41.4	23	23.2	99
20	Thiếu niềm tin vào sinh viên.	33	33.3	39	39.4	27	27.3	99

quá trình giảng dạy” chiếm tỉ lệ cao nhất với 42,4%. Kế tiếp đó là biểu hiện “Luôn thể hiện sự bẽ bực khi tiếp xúc với sinh viên” chiếm 36,4%. Qua đó có thể thấy, việc tạo ra bầu không khí lớp học thoải mái, vui vẻ, hào hứng là quan trọng. Bầu không khí lớp học là trạng thái tâm lí chung của tập thể các thành viên trong lớp học đó, phản ánh tính chất, nội dung và xu hướng tâm lí thực tế của các thành viên. Nó cho biết mức độ thỏa mãn nhu cầu, nguyện vọng của các thành viên và mức độ tương hợp của các thành viên trong lớp. Cơ chế sinh ra bầu không khí tâm lí là sự lây lan tâm lí từ người này sang người khác. Việc tạo ra môi trường học tập hào hứng, vui vẻ sẽ có tác động trực tiếp đến hiệu quả học tập, sức sáng tạo của cá nhân; giúp cá nhân phát huy tính tích cực trong học tập. Nếu bầu không khí lớp căng thẳng, có thể gây ra stress cho sinh viên. Việc luôn thể hiện sự bẽ bực đối với sinh viên làm gia tăng khoảng cách mối quan hệ thầy - trò.

Sau khi tính toán số liệu khảo sát ở Bảng 4 về mức độ nhận thức của sinh viên trong việc kết nối cảm xúc với giảng viên ít ấn tượng nhất, tỉ lệ về mức độ nồng ấm giảm còn 33,3%, thấp hơn so với mức độ thất thường (39,4%). Có thể thấy, tỉ lệ phần trăm ở cả 3 mức độ chênh lệch nhau không nhiều. Giá trị trung bình của mức độ nhận thức là 2,04 với giá trị nhỏ nhất là 1,0 và giá trị lớn nhất là 3,0. Nhìn chung, mức độ nhận thức kết nối cảm xúc của sinh viên với giảng viên ít ấn tượng

Bảng 4: Cảm nhận của sinh viên về những biểu hiện cảm xúc tiêu cực của giảng viên



\bar{X}	2.04
Min	1.0
Max	3.0

hơn khá thất thường. Khi giảng viên có những kết nối cảm xúc chưa tích cực, còn hạn chế trong việc kết nối cảm xúc với sinh viên sẽ là trở ngại lớn trong việc thu hút sinh viên vào bài giảng, hạn chế tính tích cực và sự sáng tạo của sinh viên trong quá trình lĩnh hội kiến thức. Vì vậy, giảng viên cần phải tích cực, chủ động hơn trong việc kết nối cảm xúc với sinh viên để đem lại hiệu quả tốt hơn trong quá trình dạy học.

Theo số liệu thống kê từ Bảng 5 cho thấy: Có 90.9%

Bảng 5: Nhận thức của sinh viên về các yếu tố ảnh hưởng đến kết nối cảm xúc của giảng viên trong quá trình dạy học

STT	Yếu tố	Có	
		Tần số	%
1	Tâm trạng của bạn lúc đó	86	86.9
2	Thời lượng của buổi học	75	75.8
3	Buổi học (sáng/chiều/ tối)	51	51.5
4	Tình trạng sức khỏe của bạn	85	85.9
5	Kì kinh nguyệt - gần đến kì (đối với con gái)	54	54.5
6	Ngoại hình của giảng viên	31	31.3
7	Giới tính của giảng viên	24	24.2
8	Phong cách giao tiếp sư phạm (Tự do/Dân chủ/Độc đoán)	84	84.8
9	Học hàm/Học vị của giảng viên (thạc sĩ, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học...)	23	23.2
10	Kĩ năng giao tiếp Sư phạm của giảng viên (Kĩ năng lắng nghe, kĩ năng đặt câu hỏi, ...)	85	85.9
11	Hứng thú của sinh viên với nội dung môn học	90	90.9
12	Bầu không khí lớp học	87	87.9
13	Sự kết nối cảm xúc của bạn phụ thuộc vào sự kết nối cảm xúc của đa số thành viên trong lớp	75	75.8

sinh viên cho rằng, sự hứng thú với nội dung môn học là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến kết nối cảm xúc giữa sinh viên với giảng viên trong quá trình dạy học. Theo sau là bầu không khí lớp học với 87,9% và tâm trạng của sinh viên lúc đó chiếm 86,9%. Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc kết nối cảm xúc, chủ yếu là

các yếu tố về mặt nhận thức, hành vi và thái độ. Các yếu tố liên quan đến học hàm/học vị, ngoại hình, giới tính ít có liên quan hơn.

Về kĩ năng giao tiếp sư phạm của giảng viên cũng chiếm tỉ lệ khá cao (85,9%). Đây là một trong những yếu tố quan trọng vì nó liên quan chủ yếu đến quá trình tương tác của giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy học. Sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội luôn được tạo điều kiện để trau dồi, tích lũy cũng như thực hành các kiến thức đó vào thực tế dạy học.

Bảng số liệu 6 cho thấy: 53,5% sinh viên cho rằng, việc kết nối cảm xúc có vai trò rất quan trọng trong việc giúp sinh viên hào hứng hơn với tiết học và tạo ra bầu không khí thoải mái, vui vẻ trong lớp học. 52,5% sinh viên cảm thấy việc kết nối cảm xúc có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và đào tạo ở đại học. 55,6% sinh viên cảm thấy vai trò quan trọng của kết nối cảm xúc sẽ làm cho giảng viên nhiệt huyết hơn với việc lên lớp của mình. Đa phần các sinh viên đều cảm thấy việc kết nối cảm xúc của sinh viên với giảng viên trong quá trình dạy học có vai trò rất quan trọng.

3. Kết luận

Căn cứ vào kết quả khảo sát, đa số đối tượng khảo sát đều có nhận thức về các biểu hiện kết nối cảm xúc từ giảng viên. Sinh viên đều nhận thức được cả những biểu hiện cảm xúc để lại ấn tượng tốt đẹp nhất đến những biểu hiện cảm xúc để lại ấn tượng không tốt đẹp.

Thông qua những biểu hiện kết nối cảm xúc từ giảng viên, sinh viên có những thái độ và hành vi tương ứng với ba mức độ: nồng ấm, thất thường và lạnh nhạt. Qua

Bảng 6: Nhận thức của sinh viên về vai trò của kết nối cảm xúc giữa giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy học

STT	Biểu hiện	Mức độ						Tổng
		Ít quan trọng		Quan trọng		Rất quan trọng		
		Tần số	%	Tần số	%	Tần số	%	
1	Làm cho giảng viên nhiệt huyết hơn với việc lên lớp của mình.	4	4.0	55	55.6	38	38.4	97
2	Làm cho sinh viên cảm thấy giảng viên gần gũi hơn.	3	3.0	55	55.6	40	40.4	98
3	Làm cho sinh viên hào hứng hơn với tiết học.	3	3.1	42	42.4	53	53.5	98
4	Tạo ra bầu không khí thoải mái, vui vẻ trong lớp học.	5	5.1	40	40.4	53	53.5	98
5	Giúp sinh viên tiếp thu kiến thức tốt hơn.	3	3.0	50	50.5	45	45.5	98
6	Gắn kết mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên.	6	6.1	49	49.5	43	43.4	98
7	Làm cho sinh viên tích cực, chủ động trong việc học.	6	6.1	45	45.4	47	47.4	98
8	Giúp sinh viên tự tin đưa ra quan điểm cá nhân.	4	4.1	44	44.4	50	50.5	98
9	Giúp giảng viên có động lực hoàn thiện bản thân mình hơn (gồm: kiến thức chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, phong cách giao tiếp sư phạm, ...).	5	5.1	46	46.5	47	47.4	98
10	Giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo ở đại học.	2	2.1	44	44.4	52	52.5	98

khảo sát cho thấy, đa phần sinh viên đều thể hiện sự nồng ấm trước những biểu hiện kết nối cảm xúc của giảng viên. Có rất ít sinh viên thể hiện sự lạnh nhạt trước những biểu hiện đó. Mức độ thất thường ở mức trung bình cho thấy việc kết nối cảm xúc của sinh viên với giảng viên trong quá trình dạy học cũng chịu ảnh hưởng của các yếu tố khác.

Phần lớn sinh viên làm phiếu khảo sát cho rằng, việc kết nối cảm xúc giữa giảng viên và sinh viên chịu sự ảnh hưởng của các yếu tố do giảng viên làm chủ như: phong cách giao tiếp sư phạm, kỹ năng giao tiếp sư phạm của

giảng viên, bầu không khí lớp học,... Điều đó cho thấy vai trò chủ động của giảng viên trong quá trình dạy học là đặc biệt quan trọng để tạo ra sợi dây kết nối cảm xúc. Sinh viên cũng nhận ra tầm quan trọng của việc kết nối cảm xúc với giảng viên trong quá trình dạy học. Thông qua số liệu trong phiếu khảo sát, có thể thấy vai trò to lớn của kết nối cảm xúc giữa sinh viên và giảng viên. Nó không chỉ rút ngắn khoảng cách giữa người dạy và người học mà nó còn giúp cho người dạy và người học có một sợi dây liên kết bền chặt.

Tài liệu tham khảo

- [1] Dương Thị Diệu Hoa, (2008), *Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Goleman & Daniel, (2007), *Trí tuệ cảm xúc. Làm thế nào để biến những xúc cảm của bạn thành trí tuệ*, NXB Hà Nội.
- [3] Hồng Vinh và cộng sự, (2018), *Giáo trình Giáo dục học, tập 1*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Khắc Viện, (1991), *Từ điển Tâm lý*, NXB Thế giới, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Quang Uẩn, (2003), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Xuân Thúc, (2007), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Nhóm tác giả, (2018), *Tâm lý học trong nháy mắt*, NXB Dân trí.
- [8] Phan Thị Hồng Vinh và cộng sự, (2017), *Giáo trình Giáo dục học - Tập 1, 2*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [9] Phan Trọng Nam, (2012), *Trí tuệ cảm xúc của sinh viên Đại học Sư phạm*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [10] Phan Trọng Ngọ, Nguyễn Đức Hương, (2003), *Các lý thuyết phát triển tâm lý người*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [11] *Từ điển Tiếng Việt*, (1992), Trung tâm Từ điển ngôn ngữ, Hà Nội.
- [12] Vũ Xuân Hùng, (2012), *Dạy học hiện đại và nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên*, NXB Lao động - Xã hội.
- [13] Elias, M. J. (2009), *Social-emotional and character development and academics as a dual focus of educational policy*. Educational Policy.
- [14] Salovey, P.Yamp, Mayer, & J.D. (1990), *Emotional intelligence*. Imagination, Cognition and Personality.

AN EMOTIONAL CONNECTION BETWEEN STUDENTS AND LECTURERS DURING THE TEACHING PROCESS AT HANOI NATIONAL UNIVERSITY OF EDUCATION

Vũ Thị Khanh Linh¹, Phạm Thị Việt Anh*²

¹ Email: vuthikhanhlinh@gmail.com
Hanoi National University of Education
136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

* Corresponding author

² Email: vietanhphnue@gmail.com
Vinschool Metropolis Primary & Middle school
26 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The paper focuses on analyzing the emotional connection between students and lecturers during the teaching process at Hanoi National University of Education. The results were at fairly good level. When lecturers make an emotional connection with students, most students have positive responses, and very few of them appear indifferent. Students may be aware of the factors affecting their emotional connection with lecturers. In addition, they realize its importance and significance.*

KEYWORDS: Connection, emotion, emotional connection, lecturers, students, teaching.